TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** Số:153/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *N, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 267/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 123/3 khu vực 8, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 123/3 khu vực 8, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng S

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hà Minh V,** Chức vụ: Phó phòng – PGD C

Địa chỉ: 415-418 Quốc lộ 1A, KV Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82,83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Lê Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Lê Minh T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Lê Minh T thống nhất giao con chung tên Lê Gia H (nữ), sinh ngày 26/7/2012 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, bà Nguyễn Thị Kim N và ông Lê Minh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Lê Minh T thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đối với hợp đồng tín dụng số LD1825700899 ngày 17/9/2018 giữa ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị Kim N với Ngân hàng S – Chi nhánh Cần Thơ – PGD C thì Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Cần Thơ không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này do ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Kim N chưa phân chia tài sản chung với nhau.

Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Kim N và Ngân hàng S – Chi nhánh Cần Thơ thống nhất thỏa thuận: Ông Lê Minh T và Nguyễn Thị Kim N cùng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S – Chi nhánh Cần Thơ – PGD C theo hợp đồng tín dụng số LD1825700899 ngày 17/9/2018, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Lê Minh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng, bà N tự nguyện nộp thay cho ông T, được khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 000495 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N nên bà N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường A;
- Chi cục THADS Q. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Xuân Ánh